# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



## PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

# WEBSITE QUẢN LÝ BÁN HÀNG TÚI XÁCH

# ĐỒ ÁN NGÀNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TP. HÒ CHÍ MINH, 2022

# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



## PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG

# WEBSITE QUẢN LÝ BÁN HÀNG TÚI XÁCH

Mã số sinh viên: 1951052196

# ĐỒ ÁN NGÀNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Giảng viên hướng dẫn: Th.S HÒ QUANG KHẢI

TP. HÒ CHÍ MINH, 2022

### LÒI CẨM ƠN

Để có thể hoàn thiện đồ án môn học này, đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy các cô khoa Công nghệ thông tin đã giảng dạy, truyền đạt cho em những kiến thức và kỹ năng trong quá trình học tập. Đặc biệt là thầy Hồ Quang Khải người đã trực tiếp tận tình hướng dẫn, đưa ra những nhận xét, đánh giá quý báu. Hơn nữa, thầy còn đưa ra những gợi ý để em có thể hình dung ra được hướng giải quyết vấn đề trong suốt quá trình thực hiện đồ án. Đó là bài học vô giá cho em không chỉ trong môn học này mà còn giúp em có kinh nghiệm để hoàn thành tốt những dự án trong tương lai. Mặc dù công việc khá là bận rộn nhưng thầy vẫn dành thời gian hướng dẫn để bài báo cáo của em đạt được kết quả tốt hơn.

Với vốn kiến thức còn nhiều hạn chế, cũng như chưa có nhiều kinh nghiệm trong các dự án thực tế nên bài báo cáo có nhiều sai sót. Sự đóng góp, đánh giá từ thầy cô là kinh nghiệm để em hoàn thiện bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

# NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN


Tp.HCM, ngày tháng năm 2022.

Người hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

# TÓM TẮT ĐỐ ÁN NGÀNH

# MỤC LỤC

LÒI CẢM	ON	1
NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN2		
TÓM TẮT	T ĐỐ ÁN NGÀNH	3
DANH MĻ	ŲC TỪ VIẾT TẮT	6
DANH MĻ	ŲC HÌNH VỄ	7
DANH MĻ	ŲC BẢNG	9
MỞ ĐẦU		10
Chương	1. TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	12
1.1.	Lý do lựa chọn đề tài	12
1.2.	Sơ lược về chức năng chính của Website	12
1.2.	1. Admin	12
1.2.2	2. Khách hàng (Người dùng)	12
1.2	3. Nhân viên	13
1.3.	Cấu trúc bài báo cáo	13
Chương 2	2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT	14
2.1.	Ngôn ngữ HTML	14
2.2.	Ngôn ngữ CSS	15
2.3.	Ngôn ngữ Javascript	16
2.4.	Cơ sở dữ liệu SQL Server	17
2.5.	Ngôn ngữ C#	18
2.6.	Framework Boostrap 4	19
Chương (	3. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN	20
3.1.	Mô tả đề tài	20
3.2.	Sσ đồ usecase	21
3.3.	Cấu hình cài đặt	21

3.3.1.	SQL Server 2012 Express	21
3.3.2.	Microsoft Visual Studio 2019	22
3.4. Th	iết kế cơ sở dữ liệu	23
3.4.1.	Mô hình CSDL	23
3.4.2.	Các bảng CSDL	23
3.5. Gi	ao diện của các chức năng	26
3.5.1.	Admin	26
3.5.2.	Khách hàng	33
3.5.3.	Nhân viên	39
Chương 4.	KÉT LUẬN	42
4.1. Kế	t quả đạt được	42
4.1.1.	Về kiến thức	42
4.1.2.	Về kinh nghiệm	42
4.2. Hạ	ın chế của đề tài	42
4.3. Hu	rớng phát triển	42
TÀI LIỆU TH	AM KHẢO	43
PHŲ LŲC		44

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

# DANH MỤC HÌNH VỄ

Hình 1.2.3.1: Mô tả HTML	14
Hình 1.2.3.1: Mô tả thành phần CSS	15
Hình 1.2.3.1: Mô tả JavaScript.	16
Hình 1.2.3.1: Các thành phần cơ bản của SQL	17
Hình 1.2.3.1 Hình mô tả ASP.Net và ASP.Net Core	18
Hình 1.2.3.1: Cấu trúc boostrap	19
Hình 1.2.3.1: Sơ đồ Usecase	21
Hình 3.4.1.1: Mô hình thiết kế cơ sở dữ liệu	23
Hình 3.5.1.1:Chức năng đăng nhập Admin	26
Hình 3.5.1.2: Chức năng đăng xuất.	26
Hình 3.5.1.3: Chức năng quản lý sản phẩm	27
Hình 3.5.1.4: Chức năng thêm mới sản phẩm	27
Hình 3.5.1.5: Chức năng chỉnh sửa sản phẩm	28
Hình 3.5.1.6: Chức năng xóa sản phẩm	28
Hình 3.5.1.7: Chức năng quản lý nhân viên	29
Hình 3.5.1.8: Chức năng chỉnh sửa thông tin nhân viên	29
Hình 3.5.1.9: Chức năng quản lý xem danh sách khách hàng	30
Hình 3.5.1.10: Chức năng tạo mới khách hàng.	30
Hình 3.5.1.11: Chức năng chỉnh sửa khách hàng	31
Hình 3.5.1.12: Chức năng xóa nhân viên	31
Hình 3.5.1.13: Chức năng quản lý đơn hàng	32
Hình 3.5.1.14: Chức năng tạo mới đơn hàng	32
Hình 3.5.1.15: Chức năng chỉnh sửa đơn hàng.	33
Hình 3.5.1.16: Chức năng xóa đơn hàng.	33
Hình 3.5.2.1: Chức năng đăng kí của khách hàng	34
Hình 3.5.2.2: Nhập thông tin để đăng kí tài khoản.	34
Hình 3.5.2.3:Nhập thông tin đăng nhập	35
Hình 3.5.2.4: Chức năng tìm kiếm sản phẩm	35
Hình 3.5.2.5: Khách hàng nhập từ khóa tìm kiếm sản phẩm	36
Hình 3.5.2.6: Chức năng xem chi tiết về sản phẩm	36
Hình 3.5.2.7: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng	37

Hình 3.5.2.8: Kiểm tra sản phẩm trong giỏ hàng	38
Hình 3.5.2.9: Chức năng đặt hàng thanh toán	38
Hình 3.5.2.10: Chức năng thay đổi thông tin cá nhân	38
Hình 3.5.2.11: Chức năng Liên hệ.	39
Hình 3.5.3.1: Chức năng đăng nhập nhân viên	40
Hình 3.5.3.2: Sau khi đăng nhập của nhân viên	40
Hình 3.5.3.3: Chức năng xem danh sách sản phẩm	40
Hình 3.5.3.4: Chức năng xem danh sách sản phẩm của nhân viên	41
Hình 3.5.3.5: Chỉnh sửa đơn hàng	41

# DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.4.2.1: Bảng Khách hàng	23
Bảng 3.4.2.2: Bảng Nhân viên	24
Bảng 3.4.2.3: Bảng Loại sản phẩm	24
Bảng 3.4.2.4: Bảng Sản phẩm	25
Bảng 3.4.2.5: Bảng Chi tiết đơn hàng	25
Bảng 3.4.2.6: Bảng Đơn hàng	25
Bảng 3.4.2.7: Bảng Thanh toán	26

## MỞ ĐẦU

Kinh tế - xã hội phát triển, con người trở nên bận rộn trước nhịp quay của cuộc sống. Và họ phải chạy đua với thời gian nên thay vì dành thời gian ghé qua mua sắm từ cửa hàng này tới cửa hàng khác thì họ sẽ chọn cho mình phương án dễ dàng và tối ưu nhất có thể. Đó là mua sắm online. Việc này có thể giúp người tiêu dùng vừa tiết kiệm thời gian lại vừa có thể bổ sung được những món hàng cần thiết vào tủ đồ của nhà mình. Ngoài ra đối với những người tiêu dùng có thói quen "lười" mua sắm sẽ là một điểm cộng lớn vì họ chỉ cần có cho mình một chiếc điện thoại thông minh hay laptop thì đã có được món hàng ưng ý mà không cần phải di chuyển.

Với những người bán hàng, nó cũng giúp họ phần nào giảm thiểu chi phí mặt bằng, các chi phí phát sinh khác nếu có. Bán hàng linh động không có trở ngại về vị trí địa lý do cửa hàng mình đặt ở nơi ít người biết đến hay chỉ là một góc trong căn nhà của mình. Hơn nữa là họ có thể bán hàng 24/24. Theo số liệu mới nhất tháng 07/2022 của tờ báo Vneconomy "Số lượng người Việt mua hàng trực tuyến lên đến hơn 51 triệu, tăng 13,5% so với năm trước và Việt Nam hiện đang chiếm 15% tổng thị trường mua sắm trực tuyến tại Đông Nam Á...". Với sự phát triển mạng Internet và số lượng người tham gia sử dụng Internet đông đảo như hiện nay thì đây là một thị trường kinh doanh lớn mà nhiều doanh nghiệp đang tìm kiếm. Internet đưa mọi người tới gần hơn thông qua việc trao đổi, mua bán. Ở đây không phân biệt tuổi tác, vùng miền, văn hóa, ngoại hình, giới tính. Và sự đa dạng trong từng đối tượng khách hàng trong nước cho tới quốc tế. Ngoài ra kinh doanh online cần ít vốn hơn, việc quảng cáo các mặt hàng cũng dễ dàng hơn nhờ vào các trang mạng xã hội. Có thể thấy việc bán hàng trực tuyến mang lại nhiều lợi ích không chỉ riêng người bán, người mua mà còn cả doanh nghiệp.

Mặc dù thông qua các trang mạng xã hội, việc bán hàng trực tuyến trở nên khá phổ biến không mấy xa lạ với thị trường Việt Nam nhưng mong muốn của các doanh nghiệp hướng tới lại là bán hàng trực tuyến qua website. Website giúp doanh nghiệp có thể quản lý dễ dàng hơn về tất tần tật mọi thứ sản phẩm, khách hàng cho tới đơn hàng, nhân viên và doanh thu. Ngoài ra nó còn cập nhật các chiến lược Maketing nhanh hơn, đơn giản hơn, và giao diện đẹp, phong phú, hấp dẫn thu hút được ánh nhìn

từ khách hàng. Từ đó xây dựng được hình ảnh, uy tín doanh nghiệp trên thị trường ra khắp nơi.

Bởi vì website mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp như vậy và nhu cầu sử dụng website ngày càng được nhân rộng nên em đã chọn đề tài này - Website bán hàng Túi xách online để hướng tới nhu cầu doanh nghiệp đang cần. Dự án lần này em đã sử dụng một số ngôn ngữ chủ yếu như là HTML, CSS, Javascript, C#, SQL Server. Ngoài ra còn có một vài framework phải kể tới là Boostrap và jQuery.

## Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

## 1.1. Lý do lựa chọn đề tài

Xã hội phát triển, nhu cầu làm đẹp cũng ngày càng gia tăng nên nhiều vấn nạn xoay quanh chủ đề này lại xảy ra một cách phổ biến và trở nên trầm trọng. Đặc biệt gần đây Body shaming đang trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người gây ảnh hưởng xấu tới tinh thần, cảm xúc của họ. Họ tự ti về vẻ ngoài và trong đầu luôn tồn tại những suy nghĩ tiêu cực, tự làm mình tổn thương vì những lời nói, chê bai, chỉ trích của người khác. Để vượt qua được nỗi ám ảnh này bạn nên ý thức được rằng "không có ai trên đời này là hoàn hảo". Do đó thay vì mất thời gian nghe những lời chỉ trích vô bổ thì chúng ta nên tự chăm sóc bản thân mình tốt hơn bằng việc tự thưởng cho mình những bộ cánh thật lộng lẫy che đi những khuyết điểm. Tuy nhiên trang phục chưa đủ để làm bạn thật tỏa sáng mà còn phải kèm theo phụ kiện. Món phụ kiện mà em đang nhắc tới đây không phải thứ nào khác ngoài túi xách. Túi xách vừa có công dụng đựng đồ dùng cá nhân vừa có công dụng làm đẹp. Vì vậy bán hàng túi xách online là đề tài mà em muốn nhắc tới trong bài báo cáo này.

## 1.2. Sơ lược về chức năng chính của Website

#### 1.2.1. Admin

- Đăng nhập: quản lý website.
- Quản lý sản phẩm: Xem, thêm, sửa, xóa thông tin sản phẩm.
- Quản lý nhân viên: Xem, thêm, sửa, xóa thông tin nhân viên.
- Quản lý khách hàng: Xem, xóa thông tin tài khoản khách hàng.
- Quản lý đơn hàng: Xem, thêm, sửa, xóa thông tin đơn hàng.

## 1.2.2. Khách hàng (Người dùng)

- Đăng kí: Cho phép người dùng đăng kí tài khoản.
- Đăng nhập: Cho phép người dùng đặng nhập dễ dàng.
- Thay đổi thông tin người dùng.
- Tìm kiếm sản phẩm theo tên một cách nhanh chóng.
- Tìm kiếm sản phẩm theo giá phù hợp với mong muốn.

- Xem thông tin sản phẩm thông qua nút Mua ngay trên Trang chủ.
- Thêm vào giỏ hàng: Cho phép người dùng thêm sản phẩm vào giỏ hàng và
   tăng giảm số lượng theo sản phẩm mong muốn.
- Đặt hàng: Cho phép người dùng đặt hàng và thanh toán đơn hàng thuận lợi thông qua: thẻ card, momo hay tiền mặt khi nhận hàng.

#### 1.2.3. Nhân viên

- Đăng nhập.
- Quản lý sản phẩm: Xem sản phẩm
- Quản lý khách hàng: Xem, xóa khách hàng.
- Quản lý đơn hàng: Xem, thêm, xóa thông tin đơn hàng.

#### 1.3. Cấu trúc bài báo cáo

## Gồm các chương:

- Chương 1: Tổng quan về đề tài: Nêu lý do lựa chọn đề tài, sơ lược chức năng chính của Website.
- Chương 2: Cơ sở lý thuyết: Trình bày một vài khái niệm cơ bản về ngôn ngữ, framework áp dụng trong website.
- Chương 3: Quá trình thực hiện.
- Chương 4: Kết luận: Đưa ra kết quả đạt được, hạn chế đề tài và hướng phát triển.

## Chương 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

## 2.1. Ngôn ngữ HTML

- HTML - HyperText Markup Language được dịch là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Nó xác định ý nghĩa, cấu trúc và là thành phần quan trọng không thể thiếu để xây dựng một Website hoàn chỉnh.



Hình 1.2.3.1: Mô tả HTML

- HTML thực chất không phải là một ngôn ngữ lập trình vì nó không thực hiện được chức năng "động. Hiện nay HTML trở nên phổ biến và trở thành chuẩn Internet được tổ chức W3C duy trì và phát triển. Năm 1991 phiên bản HTML đầu tiên được xuất hiện. Tiếp đó năm 1999 là phiên bản HTML 4.01 và vào năm 2000 HTML thay thế bằng XHTML. Sau đó, năm 2014 HTML được cập nhật lên với nhiều sự cải tiến rõ rệt.1
- HTML thường được định nghĩa bằng các thẻ (tag, attributes). Mỗi cặp thẻ sẽ được bọc bởi dấu ngoặc nhọn, bao gồm thẻ đóng và thẻ mở. Và khối lệnh được đặt vào trong cặp thẻ đó. Với mỗi cặp thẻ đều có một tác dụng nhất định.

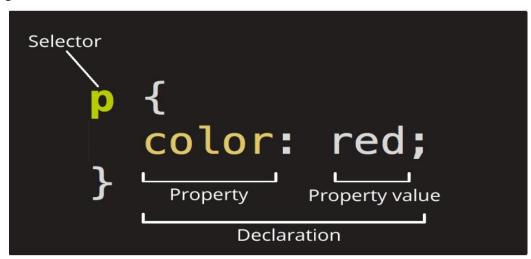
-

<sup>&</sup>lt;sup>1</sup> https://vietnix.vn/html-la-gi/

- Uu điểm:
- Nguồn tài nguyên khổng lồ.
- Với cấu trúc khá đơn giản, dễ dàng tiếp cận.
- HTML hoạt động được trên nhiều trình duyệt.
- Tích hợp với nhiều ngôn ngữ 1 cách dễ dàng.
- Khuyết điểm:
  - Chủ yếu áp dụng cho web tĩnh.
  - Khó trong việc kiểm soát cách đọc, hiển thị file.
- Một số trình duyệt chậm nâng cấp dẫn đến khó khăn trong việc hỗ trợ các tính năng mới.

## 2.2. Ngôn ngữ CSS

- CSS Cascading Style Sheets là ngôn ngữ lập trình dùng để thiết kế tài liệu HTML. CSS mô tả cách hiển thị giao diện nội dung của website. Cụ thể hơn là màu sắc, font chữ, font size, bố cục, hình ảnh, video đều có thể chỉnh sửa, thay đổi. CSS được sản xuất bản chính thức năm 1996. CSS chia thành 3 loại: CSS Internal, CSS External, CSS Inline.
- CSS có 3 thành phần: Selector (tag), property (thuộc tính), property value (giá trị thuộc tính).



Hình 1.2.3.1: Mô tả thành phần CSS.

- Ưu điểm:
  - Giúp cho khả năng tải trang nhanh chóng.
  - Dễ dàng bảo trì.

- Thay đổi thiết kế hiển thị website không ảnh hưởng tới HTML
- Khyết điểm:
  - Ở mỗi trình duyệt khách nhau thực hiện CSS khác nhau.
  - CSS có nhiều cấp độ, khá khó khăn cho người mới.

#### 2.3. Ngôn ngữ Javascript

JavaScript tạo ra để tương tác trực tiếp với người dùng và là 1 trong 3 ngôn ngữ chính để tạo ra giao diện website. JavaScript tạo ra những nội dung "động" của website. JavaScript tạo nên giao diện hấp dẫn, để lại ấn tượng sâu sắc đối với khách hàng.



Hình 1.2.3.1: Mô tả JavaScript.

- Ưu điểm:
  - Giao diện phong phú, đa dạng thu hút người dùng.
  - Dễ học, dễ sử dụng.
- Hoạt động đa nền tảng và nhiều trình duyệt.
- Dễ dàng phát hiện ra và sửa lỗi.
- Nhược điểm:
- Không thể hiển thị khi không có kết nối mạng.
- Vì tính bảo mật của Javascript nên phía người dùng không cho phép đọc và ghi file.

#### 2.4. Cơ sở dữ liệu SQL Server

– SQL - Structured Query Language được hiểu là ngôn ngữ dùng để truy vấn dữ liệu và là ngôn ngữ chung mà bất kì hệ thống cơ sở dữ liệu quan hệ nào cũng phải đáp ứng, điển hình như: SQL Server, Oracle Database, MySQL ... SQL được dùng vào việc tạo, lưu trữ, duy trì, phân tích, trích xuất dữ liệu theo các yêu cầu. SQL giúp người dùng tương tác dễ dàng với dữ liệu, các lập trình viên giao tiếp với dữ liệu bằng việc sử dụng các câu lệnh SQL vào trong ngôn ngữ lập trình. Đây là 1 số thành phần cơ bản của SQL: Reporting Services, Database Engine, Analysis Services, NotificationServices, Intergration Services...



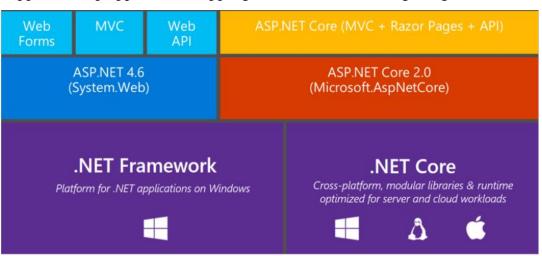
Hình 1.2.3.1: Các thành phần cơ bản của SQL

- Reporting Services: là dịch vụ báo cáo gồm client và server cho việc tạo lập, triển khai, quản lý báo cáo. Và cũng là nền tảng để xây dựng và phát triển báo cáo.
- Database Engine: chứa data theo dạng table, support và 1 vài các kết nối: ActiveX Data Objects, OLE DB.
- Analysis Services: là công cụ phân tích dữ liệu. Microsoft đã cung cấp mô hình giúp phân tích dữ liệu dễ dàng hơn thông qua multi-dimension cubes khối nhiều chiều và kĩ thuật data mining trong khai phá dữ liệu.

- Integration Services: là một nền tảng xây dựng giải pháp tích hợp dữ liệu, sao chép, di chuyển và chuyển đổi data giữa các server.²
- Ưu điểm:
  - Bảo trì thông tin dễ dàng.
  - Quản lý cơ sở dữ liệu hiệu quả.
  - Dễ dàng truy vấn dữ liệu.
- Nhược điểm:
  - Giao diện khá phức tạp.
  - Khó khăn trong việc tiếp cận các phiên bản SQL khác do chi phí vận hành.

#### 2.5. Ngôn ngữ C#

- C# - C sharp là ngôn ngữ lập trình phát triển bởi Microsoft và chạy trên .Net Framework, Asp.Net Core. C# là ngôn ngữ thuần hướng đối tượng, xây dựng dựa trên nền tảng của Java và C++. C# được sử dụng để phát triển web apps, desktop apps, mobile apps, games và còn nhiều ứng dụng khác nữa.



Hình 1.2.3.1 Hình mô tả ASP.Net và ASP.Net Core

- .Net Framework được sử dụng và phát triển từ trước tới nay và Asp.Net Core được hình thành từ đó. Từ khi có Asp.Net Core thì Asp.Net trở nên mò nhạt dần và ít người sử dụng hơn bởi sự cải tiến của Asp.Net Core ngày càng mạnh mẽ. Asp.Net Core cũng là mã nguồn mở và là đang là một xu

<sup>&</sup>lt;sup>2</sup> http://sqladvice.com/tong-quan-ve-sql-server/

thế mà các ngôn ngữ lập trình hiện nay đang hướng tới. ASP.Net Core chạy trên đa nền tảng Windows, Linux, Mac và cả trên nền tảng MVC.

- Uu điểm:
- Dễ sử dụng, linh hoạt.
- Đa nền tảng nên có thể biên dịch trên nhiều nền tảng khác nhau.
- Được xây dựng dựa trên của 2 ngôn ngữ C++ và Java nên sẽ có những đặc điểm kế thừa từ đó.
- Design tốt, có cú pháp và câu lệnh logic và nhất quán.
- Với cấu trúc gần gũi với ngôn ngữ lập trình truyền thống nên tiếp cận dễ dàng.
- Nhược điểm
  - So với các ngôn ngữ khác thì C# có thao tác phần cứng yếu và hầu hết cần phải dựa trên windows.

### 2.6. Framework Boostrap 4

Boostrap là 1 framework chứa HTML, CSS, JS template có sẵn phục vụ cho quá trình tạo website một cách đơn giản và dễ dàng, nhanh chóng.
 Boostrap có thể tự responsive và chỉ cần gọi ra dùng trực tiếp.



Hình 1.2.3.1: Cấu trúc boostrap

- Uu điểm:
- Cấu trúc đơn giản, dễ sử dụng.
- Khả năng responsive với các ứng dụng cao.
- Nhược điểm
- Nhiều code thừa dẫn tới nặng, tốc độ thấp

## Chương 3. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

### 3.1. Mô tả đề tài

Website được xây dựng để quản lý bán hàng túi xách online.

Khi khách hàng ghé xem website thì có thể xem danh sách các sản phẩm hoặc từng loại sản phẩm có trong hệ thống. Để tìm kiếm món hàng nào đó khách hàng sử dụng chức năng tìm kiếm để tìm sản phẩm mong muốn của mình. Và để có thể biết thêm thông tin chi tiết về sản phẩm thì khách hàng có thể vào xem trang Chi tiết về sản phẩm đó.

Nếu khách hàng có nhu cầu thêm sản phẩm vào giỏ hàng của mình thì bắt buộc phải đăng nhập (đã đăng kí thành viên tại website) và phải đăng kí tài khoản (chưa đăng kí lần nào). Sau khi khách hàng đăng nhập tài khoản thành công thì vẫn có thể tiếp tục xem các sản phẩm khác và thêm vào giỏ hàng. Khách hàng có thể tăng giảm theo mong muốn và xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng nếu cảm thấy chưa thật sự thích mua nó. Khi khách hàng click vào Đặt hàng thì sẽ xuất hiện thông tin đơn đặt hàng và phương thức thanh toán trên màn hình giao diện: Thanh toán khi nhận hàng, Momo, Tài khoản ngân hàng. Ngoài ra khách hàng có thể thay đổi thông tin cá nhân.

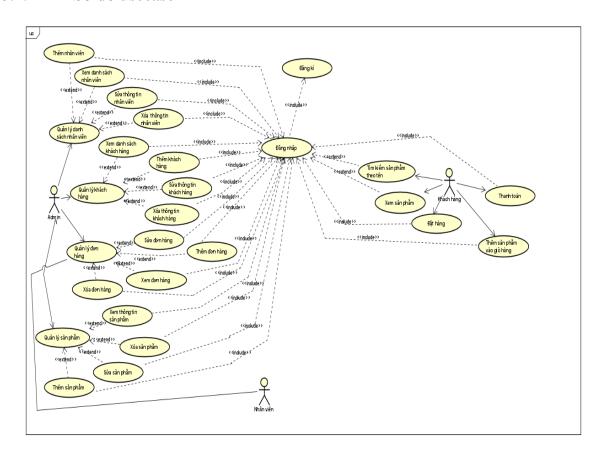
Nhân viên có quyền xem danh sách sản phẩm, quản lý thông tin đơn hàng của khách hàng: thêm, sửa, xóa đơn hàng nếu có vấn đề phát sinh.

Admin có quyền quản lý thông tin khách hàng, đơn hàng và nhân viên, sản phẩm. Quản lý sản phẩm: Khi sản phẩm hết hàng Admin sẽ cập nhật "Sản phẩm đã hết hàng" và khi có sản phẩm mới cập nhật đầy đủ thông tin sản phẩm lên hệ thống: Tên sản phẩm, loại sản phẩm, hình ảnh, giá tiền.

Quản lý nhân viên: Admin có quyền thêm mới, sửa thông tin nhân viên nếu có thay đổi và xóa nhân viên. Tương tự đối với nhân viên, Admin cũng có quyển thêm,

xóa khách hàng nếu có thay đổi nào đó. Ngoài ra Admin còn có quyền quản lý đơn hàng như là truy vết những đơn do nhân viên cập nhật.

## 3.2. Sơ đồ usecase



Hình 1.2.3.1: Sơ đồ Usecase

## 3.3. Cấu hình cài đặt

## 3.3.1. SQL Server 2012 Express

SQL Server gồm nhiều phiên bản cài đặt khác nhau bao gồm: Enterprise, Standard, Developer, Workgroup, Express.

- Enterprise: Quản lý bộ máy có cơ sở dữ liệu phức tạp, sử dụng được nhiều chức năng cao cấp và có chi phí khá cao.
- Standard: Chỉ phù hợp với công ty có quy mô vừa và nhỏ.
- Developer: Miễn phí, chứa hầu hết các tính năng của Enterprise. Tuy nhiên
   Developer lại giới hạn số người vào Server cùng 1 lúc.

- Workgroup: Không cung cấp dịch vụ kèm theo và hiện tại không còn ở SQL
   Server 2012
- Express: Miễn phí, sử dụng cho máy có cấu hình thấp, không giới hạn số người sử dụng, dễ dàng sử dụng, triển khai.
- Yêu cầu phần cứng tối thiểu:
  - Tốc độ của CPU là 1 GHz hoặc lớn hơn.
  - RAM: 4.2 GB.
  - Intel Bộ xử lý tương thích 1 GHz (tối thiểu) hoặc bộ xử lý nhanh hơn.

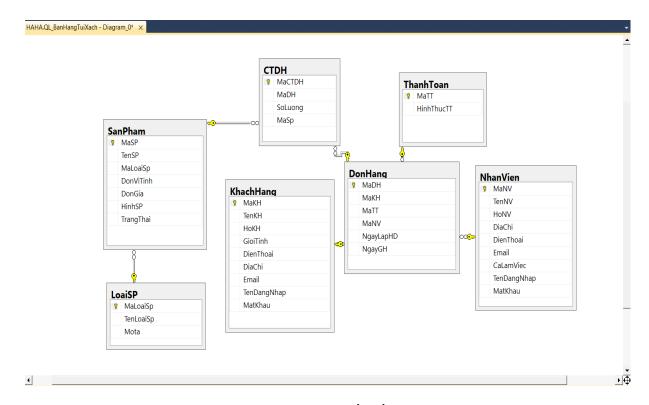
#### 3.3.2. Microsoft Visual Studio 2019

Microsoft visual studio gồm các phiên bản cài đặt: Community, Enterprise, Professional.

- Community: công cụ miễn phí, đầy đủ tất cả các tính năng cơ bản cần thiết
   (sử dụng trong học tập hoặc làm dự án nhỏ).
- Professional: công cụ và dịch vụ của developer và nhóm nhỏ cá nhân.
- Enterprise: dùng trong doanh nghiệp và làm trong các dự án có quy mô lớn hơn hoặc độ phức tạp cao.
- Yêu cầu phần cứng tối thiểu:
  - CPU: 1.8 GHz trở lên.
- RAM: 4GB và 2.5GB tối thiểu (trên máy ảo).
- Dung lượng ổ cứng:1GB 40GB (tùy vào các tool cài đặt).
- Một số componant được cài trong dự án:
- ASP.Net Web development.
- .Net Desktop Development.

## 3.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu

#### 3.4.1. Mô hình CSDL



Hình 3.4.1.1: Mô hình thiết kế cơ sở dữ liệu

## 3.4.2. Các bảng CSDL

## 3.4.2.1. Bảng Khách hàng

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaKH</u>	int	Mã khách hàng (tự động tăng)
TenKH	nvarchar (50)	Tên khách hàng
HoKH	nvarchar (50)	Họ Khách hàng
GioiTinh	nvarchar (50)	Giới tính
DienThoai	nchar (10)	Điện thoại
DiaChi	nvarchar (200)	Địa chỉ
Email	varchar (50)	Email
TenDangNhap	nvarchar (50)	Tên đăng nhập
MatKhau	varchar (200)	Mật khẩu

Bảng 3.4.2.1: Bảng Khách hàng

## 3.4.2.2. Bảng Nhân Viên

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
MaNV	int	Mã nhân viên (tự động tăng)
TenNV	nvarchar (50)	Tên nhân viên
HoNV	nvarchar (50)	Họ nhân viên
DiaChi	nvarchar (200)	Địa chỉ
DienThoai	nchar (10)	Điện thoại
Email	varchar (50)	Email
CaLamViec	int	Ca làm việc
TenDangNhap	varchar (50)	Tên đăng nhập
MatKhau	varchar (200)	Mật khẩu

Bảng 3.4.2.2: Bảng Nhân viên

## 3.4.2.3. Bảng Loại Sản phẩm

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaLoaiSp</u>	int	Mã loại sản phẩm
TenLoaiSp	nvarchar (50)	Tên loại sản phẩm
МоТа	nvarchar (MAX)	Mô tả loại sản phẩm

Bảng 3.4.2.3: Bảng Loại sản phẩm

## 3.4.2.4. Bảng Sản phẩm

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaSP</u>	int	Mã sản phẩm (Tự động tăng).
TenSP	nvarchar (200)	Tên sản phẩm.
#MaLoaiSP	int	Mã loại sản phẩm (KN).
DonViTinh	nchar (10)	Đơn vị tính.
DonGia	float	Đơn giá.

HinhSP	varchar (MAX)	Hình sản phẩm.
TrangThai	bit	Trạng thái sản phẩm (Hết hàng, còn
		hàng).

Bảng 3.4.2.4: Bảng Sản phẩm

# 3.4.2.5. Bảng Chi tiết đơn hàng

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaCTDH</u>	int	Mã chi tiết đơn hàng (Tự động
		tăng)
#MaDH	int	Mã đơn hàng (KN)
Soluong	int	Số lượng
#MaSP	int	Mã sản phẩm (KN)

Bảng 3.4.2.5: Bảng Chi tiết đơn hàng

## 3.4.2.6. Bảng Đơn hàng

Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaDH</u>	int	Mã đơn hàng (Tự động tăng)
#MaKH	int	Mã khách hàng (KN)
#MaTT	int	Mã thanh toán (KN)
#MaNV	int	Mã nhân viên (KN)
NgayLapHD	Datetime	Ngày lập hóa đơn
NgayGH	Datetime	Ngày giao hàng

Bảng 3.4.2.6: Bảng Đơn hàng

## 3.4.2.7. Bảng Thanh toán

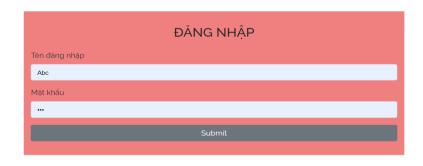
Trường dữ liệu	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<u>MaTT</u>	int	Mã thanh toán (Tự động tăng).
HinhThucTT	nvarchar (100)	Hình thức thanh toán.

#### Bảng 3.4.2.7: Bảng Thanh toán

## 3.5. Giao diện của các chức năng

#### 3.5.1. Admin

- Chức năng đăng nhập: Đăng nhập với vai trò là quản trị viên

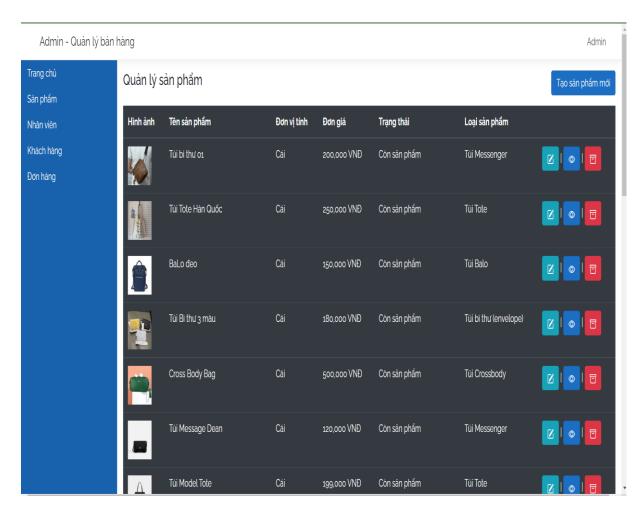


Hình 3.5.1.1:Chức năng đăng nhập Admin

- Chức năng đăng xuất: Admin - Quản lý bán hàng Admin Đăng xuất TRANG CHỦ Sản phẩm Đơn hàng ĐA DẠNG MẪU MẪ DOANH THU THU HÚT KHÁCH HÀNG ĐÁNH GIÁ \$4000 70% >700 AAA SHOP CÓ Ý NGHĨA NHƯ THỂ NÀO Theo như chúng ta được biết mỗi thương hiệu đều có 1 ý nghĩa nhất định trên thị trường. 🗩 SHOPPE Bản thân tên thương hiệu có chữ "shop" trong tiếng Anh cũng có nghĩa là "mua sắm". Khi phiên âm tên thương hiệu là Shop-pi nghe vừa thân thiện lại vừa vui tai. Có vẻ như Shopee logo nhất quản từ tên thương hiệu đến biểu tượng chiếc túi đều khiến người ta nghĩ đến mua sắm. ¿AZADA Biểu tượng chính trong Lazada logo là hình trải tim cách điệu chữ L "tên thương hiệu" lòng trong một chiếc hộp ba chiều. Chữ "L" cách điệu như hình trải tim được đặt ở trung tâm hàm ý mong muốn Lazada sẽ là trung tâm mua sắm mọi thứ của khách hàng. 👝 TIKI Tiki là viết tắt của "Tìm kiếm & Tiết kiệm", là tên của website thương mại điện từ Việt Nam. Thành lập từ tháng 3 năm 2010, Tiki hiện đang là trang thương mại điện từ lọt top 2 tại Việt Nam và top 6 tại khu vực Đông Nam Á. AAA SHOP

Hình 3.5.1.2: Chức năng đăng xuất.

- Chức năng quản lý sản phẩm:



Hình 3.5.1.3: Chức năng quản lý sản phẩm Admin có quyền thêm mới sản phẩm:

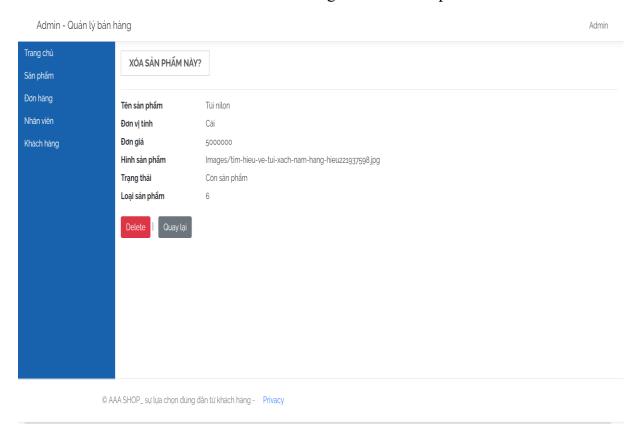
Admin - Quản l	lý bán hàng	Admin
Trang chủ Sản phẩm	Tạo sản phẩm mới	
Đơn hàng	Tên sàn phẩm	Loại sàn phẩm
Nhân viên		Túi Messenger
Khách hàng	Đơn vị tính	Đơn giá
	Trạng thái	Hình ảnh sản phẩm
	Còn sản phẩm	Choose File No file chosen
		Tạo mới Cuay lại

Hình 3.5.1.4: Chức năng thêm mới sản phẩm

## Admin có quyền chỉnh sửa sản phẩm:

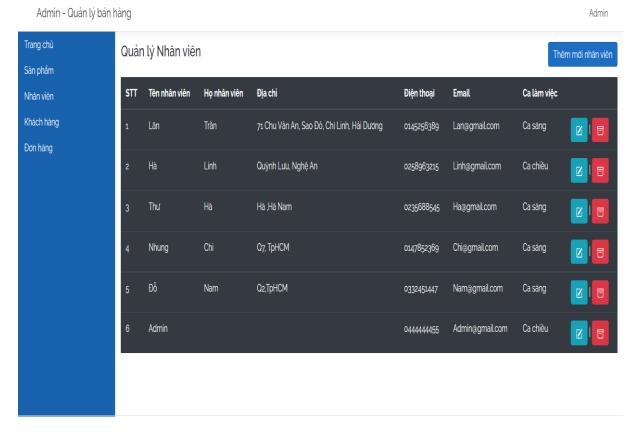


Hình 3.5.1.5: Chức năng chỉnh sửa sản phẩm

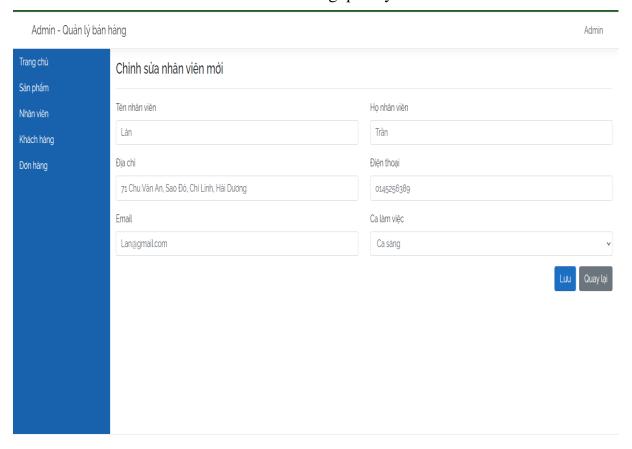


Hình 3.5.1.6: Chức năng xóa sản phẩm.

## - Chức năng quản lý nhân viên:



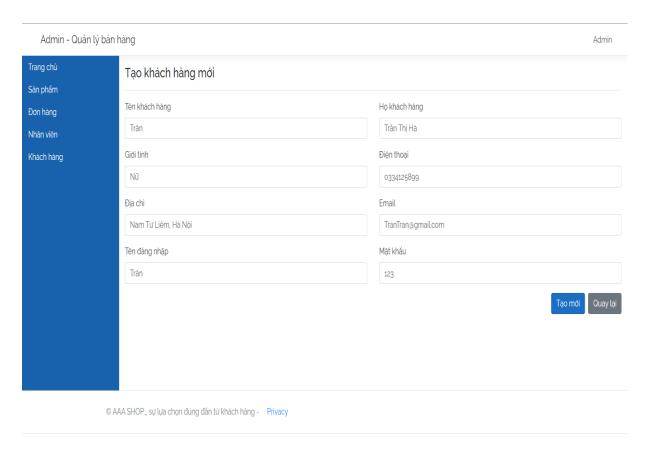
Hình 3.5.1.7: Chức năng quản lý nhân viên



Hình 3.5.1.8: Chức năng chỉnh sửa thông tin nhân viên

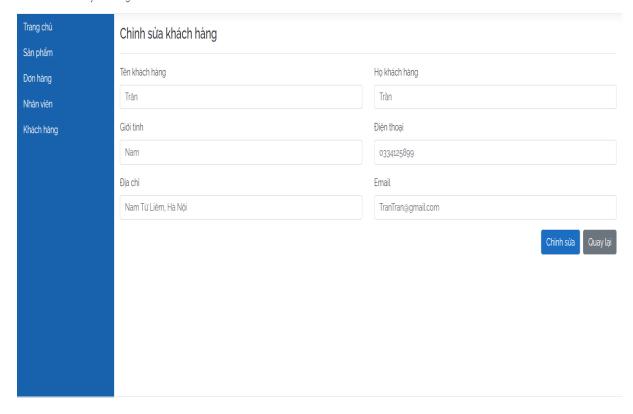
- Chức năng quản lý khách hàng: Quản lý Khách hàng Thêm mới Khách hàng STT Tên khách hàng Họ khách hàng Giới tính Điện thoại Địa chỉ Email 0892555874 71 Chu Văn An, Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương An@gmail.com Z I 🖯 Đơn hàng Nguyễn Văn Nam Nam Hà Nam 0332415891 Nam@gmail.com Ngô 256 Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận, Q7, Tp.HCM Lan@gmail.com Z I 🖯 135 Hà Huy Tập, P Nam Hà, Hà Tĩnh Nam Duy@gmial.com 0135685551 Z I E Nhậm 0256337894 26 Quốc Hương, P Thảo Điền, Q2, Tp.HCM Ha@gmail.com Pham 0144526388 142 Lương Định Của, P An Phú, Q2,Tp.HCM My@gmail.com Z I 🗆 0253688412 42 Quốc Oai, Hà Nội Dao@gmail.com Nguyễn 49 Điện Biên Phủ, P25, Q Bình Thạnh, Tp.HCM Nam 0125568468 Lin@gmail.com Nguyễn 0852634556 Nhi@gmail.com Đưc Nam 0144558962 Tp.Hồ Chí Minh Duc@gmail.com

Hình 3.5.1.9: Chức năng quản lý xem danh sách khách hàng



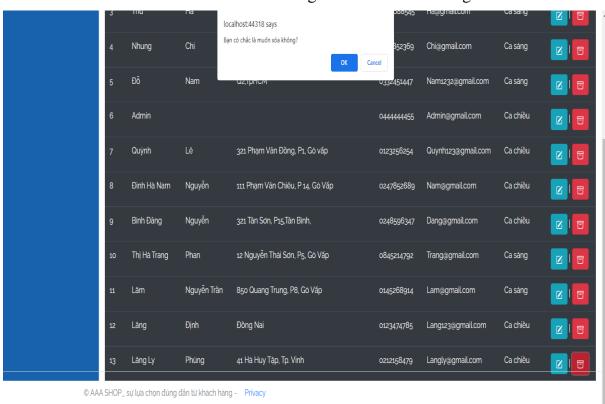
Hình 3.5.1.10: Chức năng tạo mới khách hàng.





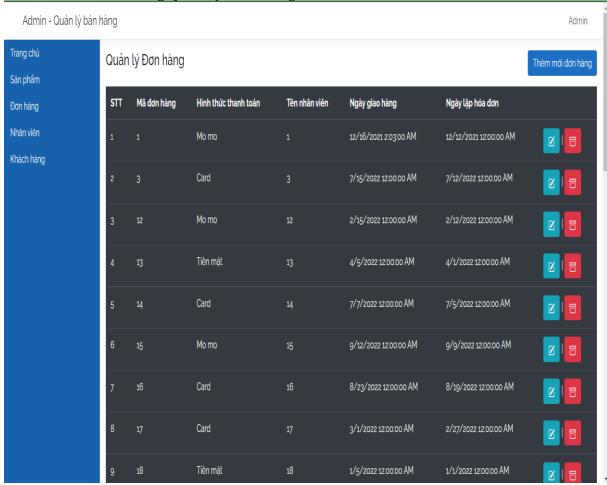
@ AAA SHOP\_ sự lựa chọn đúng đắn từ khách hàng - ~ Privacy

Hình 3.5.1.11: Chức năng chỉnh sửa khách hàng.

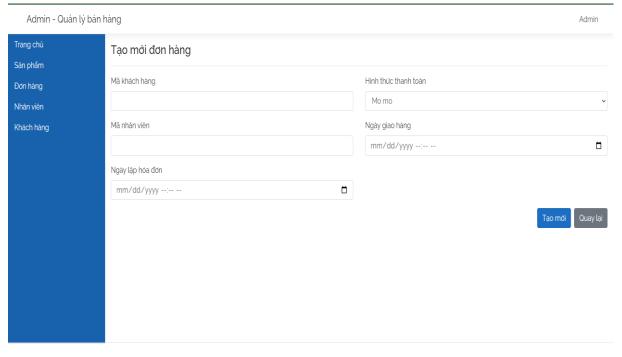


Hình 3.5.1.12: Chức năng xóa nhân viên

- Chức năng quản lý đơn hàng:

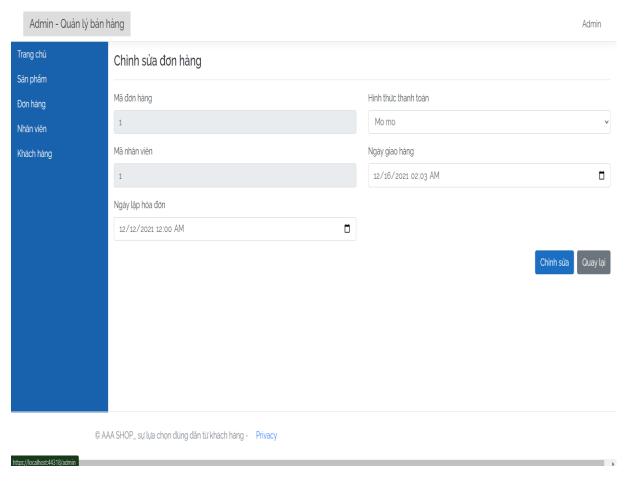


Hình 3.5.1.13: Chức năng quản lý đơn hàng.

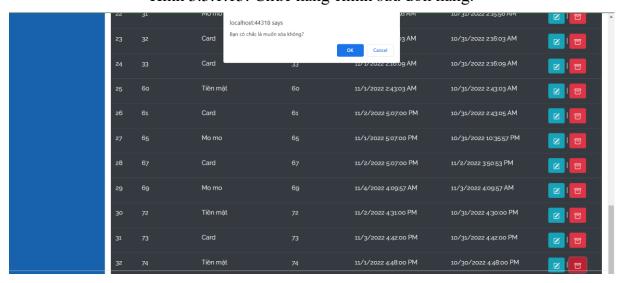


 $\ \, \mathbb{C}\,$  AAA SHOP\_ sự lựa chọn đúng đấn từ khách hàng -  $\,\,\,\,\,\,$  Privacy

Hình 3.5.1.14: Chức năng tạo mới đơn hàng



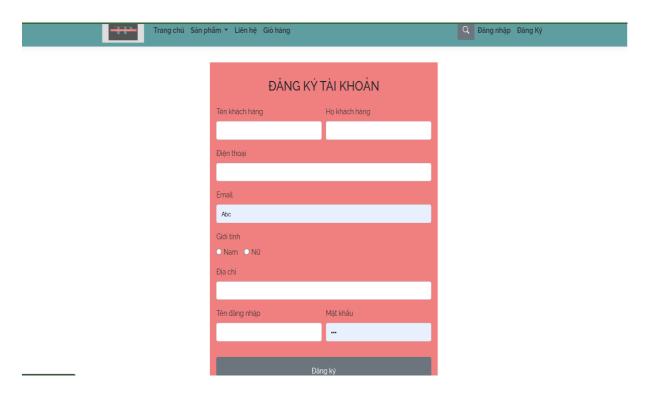
Hình 3.5.1.15: Chức năng chỉnh sửa đơn hàng.



Hình 3.5.1.16: Chức năng xóa đơn hàng.

#### 3.5.2. Khách hàng

- *Chức năng đăng kí:* Để trở thành một phần của gia đình AAA-Shop thì khách hàng cần đăng kí thành viên.



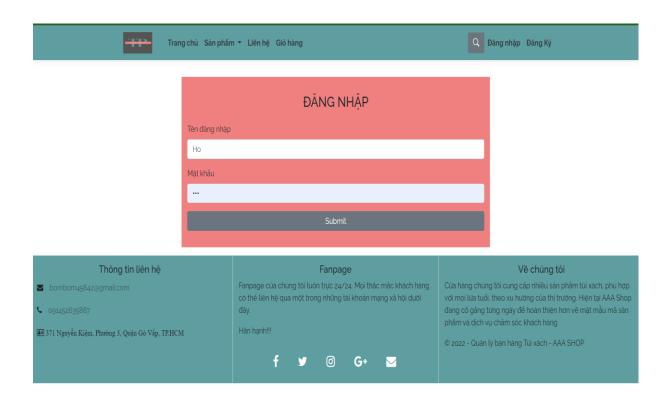
Hình 3.5.2.1: Chức năng đăng kí của khách hàng. Nhập thông tin đầy đủ vào các trường để đăng kí tài khoản.

ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN		
Tên khách hàng	Họ khách hàng	
Нŏ	Hoài	
Điện thoại		
0252525263		
Email		
Ho@gmail.com		
Giới tính		
○ Nam ○ Nữ		
Địa chỉ Bình Trưng Tây, Q2, TP.HCN	4	
Tên đăng nhập Ho	Mật khẩu 	
HO .		
	Đảng kỷ	

Hình 3.5.2.2: Nhập thông tin để đăng kí tài khoản.

Nhấn "Đăng kí" để hoàn tất.

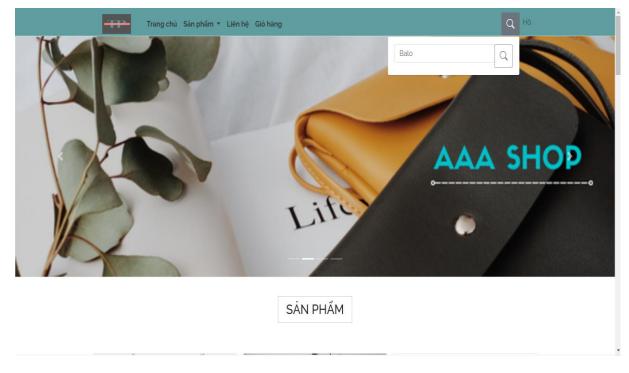
- *Chức năng đăng nhập:* Khách hàng sau khi đăng kí hoàn tất cần phải đăng nhập vào hệ thống website để được mua hàng (thêm sản phẩm vào giỏ hàng, đặt hàng và tiến hành thanh toán).



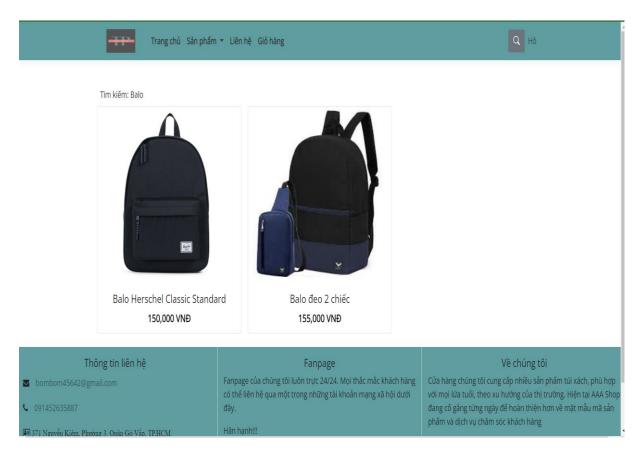
Hình 3.5.2.3:Nhập thông tin đăng nhập

Khách hàng đăng nhập tài khoản để mua hàng.

- Chức năng tìm kiếm sản phẩm theo tên: Khách hàng nhập tên sản phẩm vào ô để tìm kiếm.

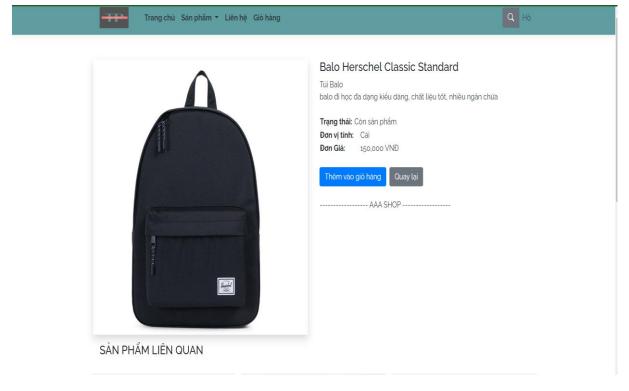


Hình 3.5.2.4: Chức năng tìm kiếm sản phẩm



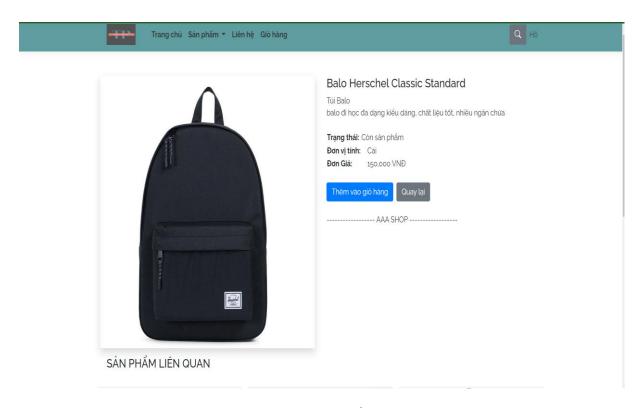
Hình 3.5.2.5: Khách hàng nhập từ khóa tìm kiếm sản phẩm.

- *Chức năng xem Chi tiết sản phẩm:* Khách hàng click vào sản phẩm để xem chi tiết sản phẩm.



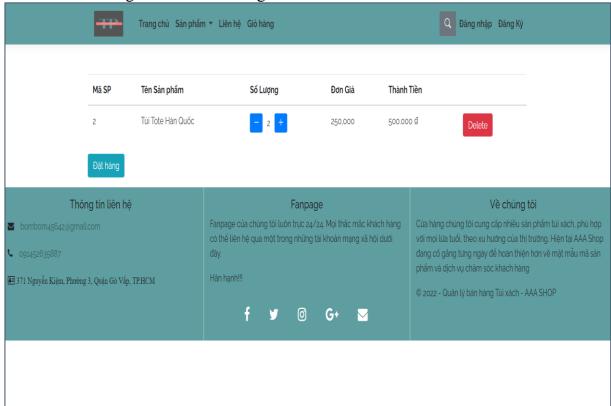
Hình 3.5.2.6: Chức năng xem chi tiết về sản phẩm

- *Chức năng thêm vào giỏ hàng:* Khách hàng chọn sản phẩm để thêm vào giỏ hàng. Nếu hết hàng thì không thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng được.



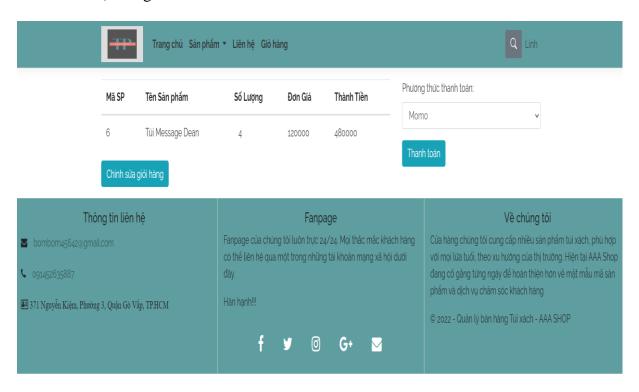
Hình 3.5.2.7: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Khách hàng vào tab "Giỏ hàng" để kiểm tra



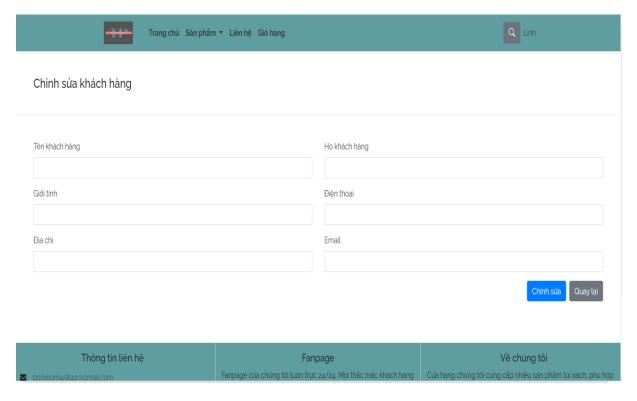
Hình 3.5.2.8: Kiểm tra sản phẩm trong giỏ hàng.

- *Chức năng đặt hàng:* Khách hàng click vào nút Thanh toán để tiến hành đặt hàng và thanh toán.



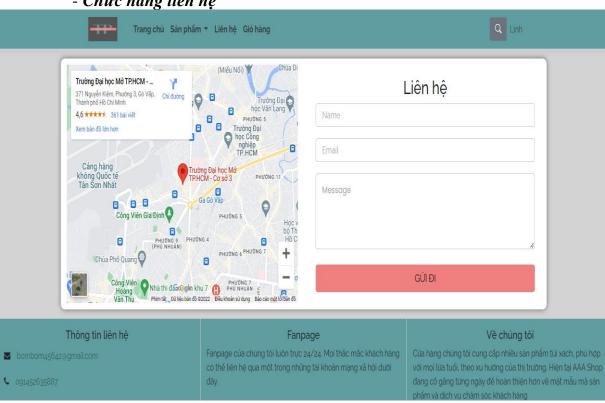
Hình 3.5.2.9: Chức năng đặt hàng thanh toán.

- Chức năng thay đổi thông tin:



Hình 3.5.2.10: Chức năng thay đổi thông tin cá nhân.

- Chức năng liên hệ



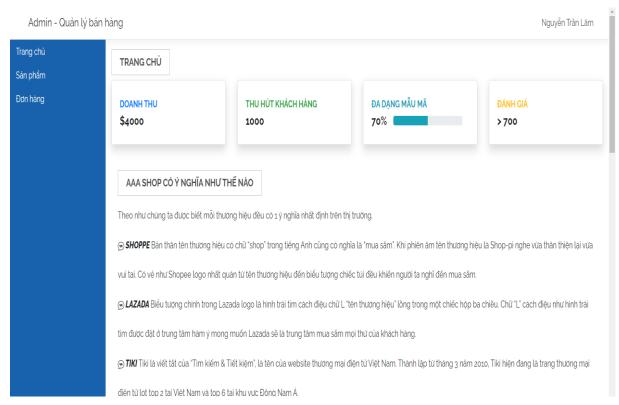
Hình 3.5.2.11: Chức năng Liên hệ.

#### 3.5.3. Nhân viên

- Chức năng đăng nhập:

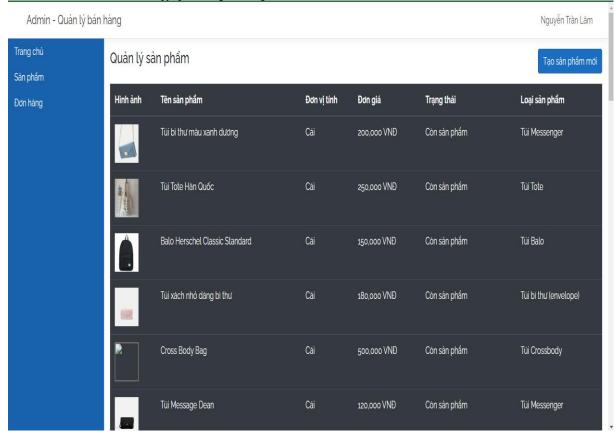
	5 4 4 1 6 4 11 1 4 5	
	ĐĂNG NHẬP	
Tên đăng nhập		
lam		
Mật khẩu		
	Submit	

Hình 3.5.3.1: Chức năng đăng nhập nhân viên.



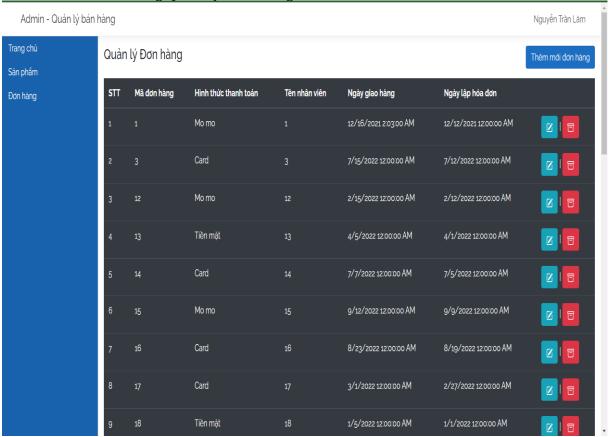
Hình 3.5.3.2: Sau khi đăng nhập của nhân viên.

- Chức năng quản lý sản phẩm:

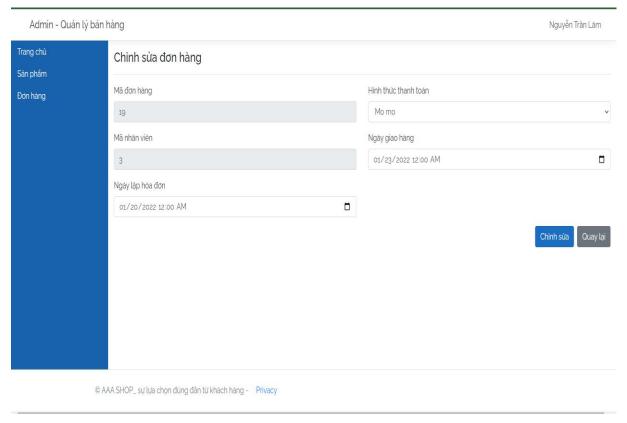


Hình 3.5.3.3: Chức năng xem danh sách sản phẩm

- Chức năng quản lý đơn hàng:



Hình 3.5.3.4: Chức năng xem danh sách sản phẩm của nhân viên



Hình 3.5.3.5: Chỉnh sửa đơn hàng.

## Chương 4. KẾT LUẬN

## 4.1. Kết quả đạt được

#### 4.1.1. Về kiến thức

- Nắm bắt được cách thức để phân tích và tạo ra 1 hệ thống website.
- Bổ sung thêm được những kiến thức cần thiết để xây dựng hệ thống website bán hàng với ngôn ngữ C#, SQL Server, HTML, CSS, Javascript.
- Ôn lại được một số kiến thức về Lập trình hướng đối tượng

## 4.1.2. Về kinh nghiệm

- Phân tích và thiết kế được 1 hệ thống website bán hàng.
- Tự xây dựng được website thông qua các kiến thức đã được học.

## 4.2. Hạn chế của đề tài

- Website chưa có tính thực tế cao, chỉ dùng để mô phỏng.
- Chưa có chức năng thống kê doanh thu của cửa hàng.
- Giao diện chưa được thu hút, đơn giản.
- Chức năng tìm kiếm theo bộ lọc chưa được đầy đủ đối với phân loại theo giá, theo đánh giá gây khó khăn cho quá trình tìm kiếm.
- Hình ảnh sản phẩm chưa có đa dạng.
- Chức năng thanh toán bằng nhiều hình thức chưa được hoàn chỉnh.

## 4.3. Hướng phát triển

- Hoàn thiện những tính năng cần có của 1 website bán hàng trực tuyến.
- Hình ảnh sản phẩm sinh động, đa dạng để thu hút khách hàng.
- Hoàn thiện chức năng thanh toán.
- Thêm chức năng thống kê.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### Các trang web tham khảo:

- [1]. ITNavi, "HTML là gì? Ưu điểm, nhược điểm và cách hoạt động của HTML", 20/10/2020. Địa chỉ: https://itnavi.com.vn/blog/html-la-gi
- [2]. NewNet, "Javascript là gì? Tổng quan về JavScript bạn cần biết". Địa chỉ: https://newnet.vn/javascript-la-gi-tong-quan-ve-javascript-ban-can-biet
- [3]. Mai Chi, "Hướng dẫn tự học lập trình C# toàn tập", 03/03/2019. Địa chỉ: "https://tuhocict.com/huong-dan-tu-hoc-lap-trinh-c-sharp/"
- [4]. "Truy vấn cơ sở dữ liệu là gì? Tất tần tật về ngôn ngữ SQL đều nằm trong bài viết này". Địa chỉ: https://itviec.com/blog/sql-la-gi/
- [5]. "Boostrap là gì? Cách tải Boostrap nhanh nhất". Địa chỉ: https://getbootstrap.com.vn/blog/bootstrap-la-gi
- [6]. https://stackoverflow.com/

# PHŲ LŲC